

Số: **471/QĐ-BTP**

Hà Nội, ngày **10** tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai tình hình xử lý, quản lý và sử dụng tài sản công năm **2019** của Bộ Tư pháp

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch-Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình xử lý, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2019 của Bộ Tư pháp theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

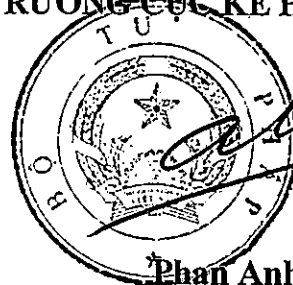
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. BỘ TRƯỞNG**

**CỤC TRƯỞNG-CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



**Phan Anh Tuấn**

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG**  
**NĂM 2019**

*DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m<sup>2</sup>; Nguyên giá/Giá trị còn lại là: Nghìn đồng.*

*(Kèm theo Quyết định số 171/QĐ-BTP ngày 10 tháng 1 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

TT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Ghi chú
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
1	Cục Công tác phía Nam																									
	Đất					1	349,2	12.571.200	12.571.200																	
	Nhà					1	311		0																	
2	Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ																									
	Đất					1	2.007,70	4.525.350	4.525.350																	
	Nhà					1	780	5.282.956	4.756.660																	
3	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An																									
	Ô tô (37A-0999)													1		465.298	0									
4	Văn phòng Bộ																									
	Ô tô (80B-6119)													1		778.500	0									
	Ô tô (80A-006.94)													1		390.980	0									
5	Nhà Xuất bản Tư pháp																									
	Ô tô (31A-6550)													1		147.084	0									
6	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu																									
	Ô tô (25C-0091)													1		465.000	0									